

Số: 127/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Tiến A, sinh năm 1987.

- *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 3, tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

[1] Anh Nguyễn Tiến A và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội ngày 13/9/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

***1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa anh Nguyễn Tiến A và chị Nguyễn Thị D cụ thể như sau:***

***1.1. Về quan hệ hôn nhân:*** anh Nguyễn Tiến A và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

***1.2. Về con chung:*** anh Nguyễn Tiến A và chị Nguyễn Thị D đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 11/5/2016. Nay ly hôn, anh

Nguyễn Tiến A và chị Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn T cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D hàng tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng) kể từ tháng 6/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Anh Nguyễn Tiến A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*1.3. Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự đều xác nhận không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.4. Về án phí:* anh Nguyễn Tiến A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, gồm 150.000 đồng án phí giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00038563 ngày 18/5/2021.

***2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Anh Tuấn**